

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP & XÂY DỰNG MEGA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP & XÂY DỰNG MEGA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEGA CGI ., JSC

Tên công ty viết tắt: MEGA CONSTRUCTION & GENERAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108316030

3. Ngày thành lập: 08/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 ngõ Mai Hương, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Xây dựng công trình công ích	4220
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng. - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế nội-ngoại thất công trình. - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình xây dựng. - Tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng, kiến trúc công trình, nội-ngoại thất công trình, kết cấu công trình, điện - cơ điện công trình, thông gió - cấp thoát nhiệt, mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng, an toàn phòng chống cháy nổ công trình xây dựng. - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ. - Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình, tác lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - khảo sát địa hình; - khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Tư vấn Đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu. - Đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng.	7110
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy nước công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4511
15.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác. (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4513

17.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn, bán lẻ mô tô, xe máy. - Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng. (Không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4541
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4610
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết:- Bán buôn, bán lẻ các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. - Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác. (Không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4530
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết:- Bán buôn, bán lẻ các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. - Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. (Không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4543
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và ống, khớp nối - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ sơ chế	4663

28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, môi giới lao động, việc làm	7810
34.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
37.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
38.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
39.	Giáo dục tiểu học	8520
40.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
41.	Đào tạo cao đẳng	8541
42.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
43.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
44.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
48.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác. - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn nhanh; (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610

55.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Lập trình máy vi tính	6201
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
60.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử;	6209
61.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
62.	Cổng thông tin	6312
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
64.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
67.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (Loại trừ ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán)	6619
68.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (không bao gồm bán đấu giá tài sản)	4791

69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG THU TRANG	Số 16A Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	012244442	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	Số 3 Ngõ Mai Hương, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	012050476	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
3	NGUYỄN HOÀI ĐỨC	Số 15 phố Bà Triệu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000	011676335	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012244442

Ngày cấp: 21/02/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16A Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16A Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội